



THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Quý cổ đông
Số cổ phiếu nắm giữ: CP
Địa chỉ:
.....

Hội đồng Quản trị Tổng công ty Đức Giang trân trọng kính mời Quý vị cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, nội dung như sau:

1- Thời gian: 8h00 đến 10h30 thứ Bảy ngày 20/4/2019

(Đón tiếp và làm thủ tục cho đại biểu từ 7h30)

2- Địa điểm: Số 59 phố Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội

3- Nội dung:

- 1- Báo cáo của TGD về tình hình SXKD năm 2018 và phương hướng kế hoạch năm 2019;
- 2- Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình thực hiện năm 2018; Nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019;
- 3- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018;
- 4- Thông qua phương án chia cổ tức năm 2018;

* Ngày chốt Danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông 2/4/2019.

* Nếu không tham dự họp Quý vị cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự (theo mẫu uỷ quyền của Tổng công ty; người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác).

* Đề nghị Quý vị cổ đông đăng ký dự họp, uỷ quyền dự họp, đăng ký phát biểu và đóng góp ý kiến (nếu có) chậm nhất là ngày 12/4/2019 bằng fax 024.38271896.

Khi tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông, đề nghị Quý vị cổ đông lưu ý:

Mang theo CMND, thư mời họp (hoặc giấy uỷ quyền) để công tác kiểm tra tư cách đại biểu đảm bảo đúng theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Ghi chú: Thư mời họp này thay cho giấy mời.

Trân trọng kính mời !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký

Hoàng Vệ Dũng



**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Tên tôi là:; số CP nắm giữ:.....CP

Địa chỉ :

Số CMND :ngày cấp.....nơi cấp:

Điện thoại :FaxEmail

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Đức Giang, nay tôi.

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO:

Ông (bà) :

Địa chỉ :

Số CMND:ngày cấp.....nơi cấp:

Điện thoại:FaxEmail

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Đức Giang, với tư cách là đại diện cho tất cả các sổ cổ phần mà tôi đang sở hữu.

Ông (bà).....có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được uỷ quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người uỷ quyền.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty Đức Giang, được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký & ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký & ghi rõ họ tên)

**CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
	I. Chương trình Đại hội	
7 ^h 30 – 8 ^h 00	Tiếp đón đại biểu (kiểm tra tư cách cổ đông).	Ban tổ chức
8 ^h 00 – 8 ^h 15	Khai mạc: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Đ/c Đạt CVP
	- Ban tổ chức thông qua chương trình Đại hội - Ban tổ chức kính mời ông Hoàng Vệ Dũng - Chủ tịch HĐQT lên làm chủ tọa Đại hội	Đ/c Đạt CVP Đ/c Đạt CVP
8 ^h 15 - 8 ^h 20	Chủ tọa trình đại hội: - Thành viên Ban chủ tọa, - Thư ký đại hội - Ban kiểm tra tư cách cổ đông	Đ/c Hoàng Vệ Dũng
8 ^h 20 – 8 ^h 25	Báo cáo của ban kiểm tra tư cách cổ đông;	Ban k/tra tư cách CD (trưởng ban)
8 ^h 25 – 8 ^h 30	Thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCD thường niên 2019	Đ/c Huyền
8 ^h 30 – 8 ^h 45	BC của TGD về kết quả thực hiện KH SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của TCT	Đ/c Lâm TGD
8 ^h 45 – 8 ^h 55	BC của HĐQT về đánh giá tình hình thực hiện năm 2018 và nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019	Đ/c Dũng CT
8 ^h 55- 9 ^h 10	Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2018	Đ/c Khánh -TBKS
9 ^h 10- 9 ^h 30	Các CD phát biểu ý kiến (đã đăng ký trước với Ban tổ chức)	Đ/c Dũng CT
9 ^h 30- 9 ^h 45	Hội đồng quản trị đọc tờ trình trước đại hội: 1. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2018 và kế hoạch 2019 2. P/án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức 2018 3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính 2018 4. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT và kế hoạch 2019. 5. Thông qua việc sửa đổi điều lệ TCT Đức Giang – CTCP 6. Thông qua việc tăng vốn điều lệ TCT Đức Giang – CTCP 7. Thông qua đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2019	Đ/c Tùng UVHĐQT PTGD
9 ^h 45- 9 ^h 50	CT đoàn lấy ý kiến các cổ đông: 1. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2018 và kế hoạch 2019 2. P/án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức 2018 3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính 2018 4. Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT và kế hoạch 2019. 5. V/v sửa đổi điều lệ Tổng Công ty Đức Giang – CTCP 6. V/v tăng vốn điều lệ Tổng Công ty Đức Giang – CTCP 7. Thông qua đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2019	Đ/c Dũng CT
9 ^h 50- 10 ^h 10	Lãnh đạo Tập đoàn dệt - may VN phát biểu chỉ đạo ĐH	Lãnh đạo Vinatex
10 ^h 10- 10 ^h 20	Chủ tịch HĐQT TCT phát biểu đáp từ	Đ/c Dũng CT
10 ^h 20- 10 ^h 30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐH Đại hội	Đ/c Huyền
10 ^h 30	Bế mạc Đại hội	Đ/c Đạt CVP

**Trưởng ban tổ chức ĐHĐCT
Chủ tịch HĐQT
Hoàng Vệ Dũng**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CTCP

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG :

TỔNG CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU

--

Số: /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng Công ty Đức Giang (TCT ĐG) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 về công tác quản trị năm 2018 và phương hướng quản trị năm 2019, cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2018:

Trong năm qua, cùng với sự hỗ trợ, đồng hành của Quý cổ đông và sự chỉ đạo đúng đắn kịp thời của HĐQT, Ban tổng giám đốc; sự cố gắng nỗ lực hết mình của toàn thể cán bộ CVN của TCT ĐG, hoạt động SXKD đã đạt được những kết quả nhất định.

Tổng DT năm 2018 đạt 3.113 tỷ đồng, tăng 105% so với năm 2017, đạt 100% kế hoạch. DT KD nội địa đạt 403 tỷ đồng chiếm 13% trong DT chung. Lợi nhuận trước thuế đạt 48 tỷ đồng, tăng 3 tỷ đồng so với năm 2017, lợi nhuận sau thuế là 41,572 tỷ đồng và đạt 100 % kế hoạch 2018. Dự kiến chia cổ tức 35% trên vốn điều lệ.

Năm 2018, được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ theo NQ ĐHĐCĐ ngày 20/4/2018, HĐQT đã triển khai thành công một số nhiệm vụ và mục tiêu trọng tâm sau:

- Trong tình hình thị trường cạnh tranh khốc liệt ĐG vẫn đạt được tăng trưởng 5% và XK tăng 11% so với cùng kỳ 2017. Đảm bảo cân đối, an toàn giữa các thị trường XK và các phân khúc thị trường nội địa; lợi nhuận đạt chỉ tiêu do ĐHĐCĐ 2018 giao.
- Quản trị tốt về tiết kiệm chi phí.
- Hợp tác tốt với các DN trong và ngoài nước trong việc SXKD, chuyên giao CN và đào tạo tiếp thu được các mặt hàng mới như quần, dẹt kim và veston nam.
- Tiếp tục sắp xếp, tái cơ cấu cán bộ, lao động trong tình hình mới để chủ động ứng phó, tăng hiệu quả SXKD. Xây dựng và áp dụng lương thời gian phù hợp tại các đơn vị.
- Đã thực hiện thành công năm 2017 việc tăng vốn ĐL lên 71,811 tỷ đồng bắt đầu từ 2018.

Bên cạnh đó vẫn còn những yếu kém chưa khắc phục được như:

- Sau 3 năm hoạt động của KH 5 năm TCT ĐG đang bị chậm bởi tính bảo thủ, trì trệ theo cách quản trị quá an toàn. Cụ thể khó đạt được mức XK 200 triệu USD và DT nội địa đạt mức 20% trên tổng DT vào năm 2020; Hiệu quả KD đang ở mức thấp không xứng với KH và tiềm năng kỳ vọng do điều hành ở các cấp chưa quyết liệt, công tác quản trị còn

yếu, thiếu chủ động đổi mới về công nghệ, công tác thị trường còn rập khuôn chưa sáng tạo.

- Công tác thiết kế và cung ứng NPL yếu nên hoạt động ODM còn rất thấp nên chưa bứt phá được XTTM tìm kiếm thị trường khách hàng mới.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Nhân sự của Hội đồng quản trị

HĐQT gồm 5 thành viên gồm CT và các UV. HĐQT chưa thành lập các tiểu ban vì chưa thấy cần thiết.

Các thành viên HĐQT đến thời điểm hiện tại gồm:

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| - Ông Hoàng Vệ Dũng | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Phạm Tiến Lâm | - UV HĐQT, TGĐ |
| - Ông Nguyễn Đình Tú | - UV HĐQT |
| - Ông Phạm Thanh Tùng | - UV HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Tuấn | - UV HĐQT |

Trong năm 2018, HĐQT họp 04 lần và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đến các thành viên HĐQT để ban hành các NQ và QĐ phục vụ cho công tác quản trị TCT ĐG.

Từng thành viên HĐQT trong năm 2018 đã nỗ lực, tập trung trí tuệ tập thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động DN theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của DN.

Từ đầu năm 2018 cho đến nay HĐQT kết hợp ban thường vụ đảng ủy, TGĐ duy trì hội ý thường trực 2-3 tuần 1 lần để kịp thời giải quyết các công việc phức tạp, mới phát sinh về SXKD và tổ chức nhân sự. Qua đó giúp cho việc điều hành của TGĐ được linh hoạt, kịp thời và hiệu quả.

2. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, các UV được phân công từng mảng/lĩnh vực chuyên môn sâu, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, trách nhiệm, trung thực và cẩn trọng để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Năm 2018 HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động SXKD và định hướng phát triển TCT trong đó có một số nội dung chính sau:

- Phê duyệt các nội dung trình và chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2018;
- Kiện toàn cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm các lãnh đạo và quản lý của TCT, cử đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp; trong năm 2018 HĐQT đã tiến hành bổ nhiệm 1 phó TGĐ, 1 GĐĐH và nhiều vị trí chủ chốt khác. Đầu 2019 cử và thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp của TCT ĐG tại cty CP Bình Mỹ.
- Nhiều quyết định quan trọng khác để BĐH làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Các NQ, QĐ của HĐQT được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát thông qua các hoạt động:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng như giao ban tháng, xúc tiến thương mại, ODM, KD nội địa,... của ban ĐH vv triển khai các NQ, QĐ và các đề án cần báo cáo HĐQT.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của ban tổng giám đốc. Trực tiếp hỗ trợ, chỉ đạo và góp ý kiến với ban TGD trong một số vấn đề quan trọng, các dự án KD lớn phát sinh trong quá trình điều hành SXKD;
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp về xây dựng KH SXKD; báo cáo kiểm điểm thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, công tác tổ chức, LĐTL và chính sách công đoàn XH.
- Ban TGD dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã điều hành các hoạt động SXKD theo đúng phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ TCT và NQ ĐHCĐ. Trong hoạt động điều hành, ban TGD đã thường xuyên báo cáo và xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực chủ động xử lý các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.
- Trong năm 2018, ban TGD đã làm tốt công tác tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra, có nhiều giải pháp quyết liệt, năng động trong KD cũng như trong quản lý điều hành chung. Với tinh thần trách nhiệm cao, các thành viên ban TGD đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với thực tế thị trường trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, không những hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, kim ngạch XNK và lợi nhuận năm 2018 mà còn tích cực chuẩn bị cho KH năm 2019.
- Đây là sự cố gắng rất lớn của ban TGD cũng như toàn thể CB CNV TCT ĐG, tạo điều kiện và là tiền đề để tiếp tục phát triển ổn định và bền vững.

III. Định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:

Năm 2019 sẽ là năm được dự báo có nhiều biến động và thị trường tiếp tục cạnh tranh và khó khăn; bên cạnh đó cũng có nhiều thuận lợi nhất định như tăng trưởng kinh tế, sức hút VN và một loạt các HĐ tự do thương mại có hiệu lực.

Trong năm 2019, HĐQT sẽ chỉ đạo ban TGD triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành KH SXKD với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Doanh thu dự kiến 3.268 tỷ đồng tăng 5% so với cùng kỳ, trong đó XK 122 triệu USD tăng 5% so 2018 và KDND 470 tỷ đồng tăng 17%, chiếm 14% trong tổng DT (hơn 1,2% so với 2018). Lợi nhuận trước thuế dự kiến tối thiểu ở mức bằng 2018. Đặc biệt tỷ trọng FOB và ODM trong XK tăng 3% trong tổng DT và gia công giảm 2%.

Năm 2019 HĐQT xác định phương hướng hoạt động như sau:

- Xây dựng và hoàn chỉnh định hướng chiến lược của TCT ĐG cho phù hợp với tình hình mới. Đặc biệt xác định con người là yếu tố quan trọng trung tâm: lãnh đạo làm đúng chức

trách, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chịu khó học hỏi vươn lên, có tính tự trọng cao và quyết liệt trong thực hiện công việc. Theo tinh thần “Tự hào Đức Giang”.

- Tiếp tục tập trung vào hoạt động SXKD cốt lõi của TCT là SXKD hàng thời trang phục vụ thị trường và người tiêu dùng trong và ngoài nước.
- Tập trung đẩy mạnh hiệu quả công tác XTTM vào các TT lớn thông qua việc thay đổi tư duy KD và quản trị theo hướng thực dụng hơn: sản phẩm thiết kế đẹp và phù hợp xu thế thị trường hơn; giá thành sx hợp lý nhất do có nguồn cung NPL ổn định chất lượng kết hợp năng suất chất lượng cao. Chủ động phát triển TT, tìm kiếm TT có lợi nhuận và tạo thương hiệu cho ĐG.
- Nâng cao thu nhập người lao động và làm tốt các chính sách XH. Xây dựng hoàn chỉnh và tiến hành cơ chế trả lương thời gian: thông minh - linh hoạt - đúng luật. Sử dụng lao động tiết kiệm và hợp lý đảm bảo phát huy hết công suất các nhà máy trong hệ thống và các vệ tinh.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cơ cấu DN, hoàn thiện hệ thống quản trị; đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kế cận, khẳng định vị thế là DN có môi trường làm việc tốt.
- Thực hiện tăng vốn điều lệ của TCT ĐG từ 71,8 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng thông qua phát hành 1.818.840 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cp) từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2019.
- Tăng cường kiểm tra tuân thủ trong việc minh bạch tình hình tài chính, minh bạch trong hoạt động công bố thông tin và tuân thủ pháp luật các hoạt động SXKD của TCT ĐG.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của HĐQT Tổng Công ty Đức giang - CTCP. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng Công ty.

Kính trình các vị cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Vệ Dũng

Số: /BC-TGD

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018,
PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

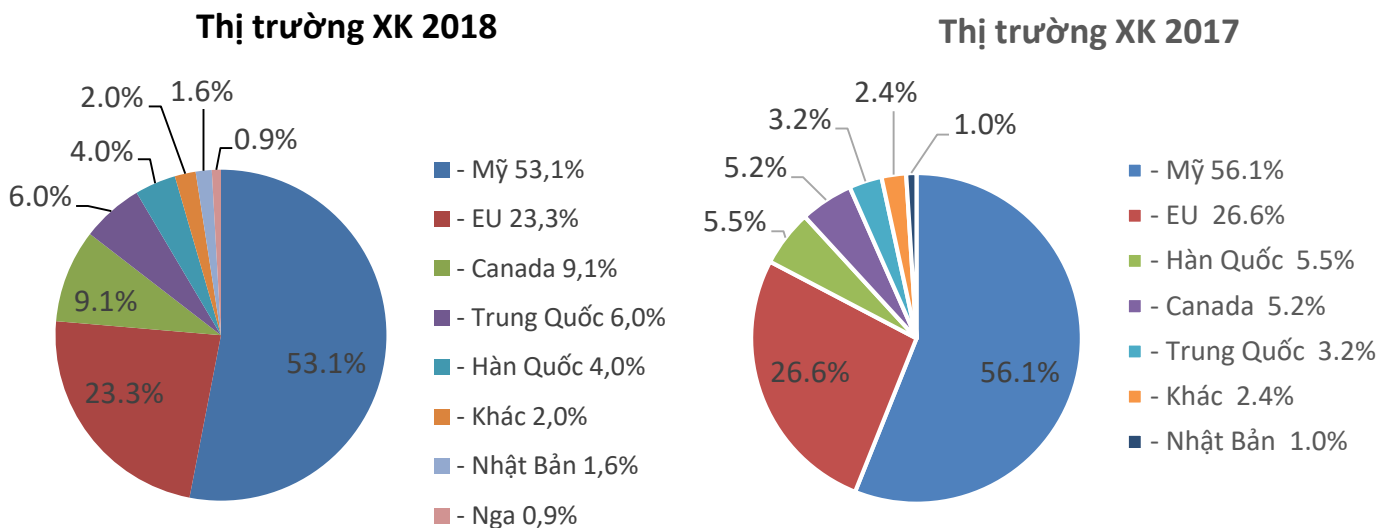
Ban điều hành TCT Đức Giang xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, mục tiêu và giải pháp năm 2019, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018**I- Thực hiện một số chỉ tiêu chính**

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2018	TH 2017	SS KH (%)	SS CK (%)	Tỉ trọng 2018	Tỉ trọng 2017
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	3.113	3.116	2.957	100	105		
- DT Thương mại, trong đó	Tỷ đồng	403	451	516	89	78	13%	17%
+ TIDG	Tỷ đồng	321	361	450	89	71		
+ TTTT	Tỷ đồng	82	90	65.2	92	126		
TỔNG KIM NGẠCH XK	Triệu USD	116	115	105	101	111		
- FOB và ODM	Triệu USD	104	100	88	104	119	90%	84%
- CM, trong đó	Triệu USD	12	15	17	80	71	10%	16%
LỢI NHUẬN trước thuế	Tỷ đồng	48,1	48	45	100	107		

- Ban điều hành được HĐQT quan tâm tăng cường năng lực bộ máy lãnh đạo: Bổ nhiệm đ/c Nguyễn Văn Tuấn - Phó TGĐ, Đ/c Phạm Tùng Linh - GĐĐH từ T4/2018.
- TGD cải tiến trong quản trị điều hành, hạn chế xử lý công việc sự vụ. Điều hành theo 4 bước: 1- Theo dõi lưu ý; 2 - Đôn đốc nhắc nhở; 3 – Trực tiếp hỗ trợ anh em về phương pháp; 4- Trực tiếp xử lý công việc.
- Công tác quản trị của BĐH được cải tiến. Các đ/c trong BĐH phối hợp tốt và thường xuyên trong công việc cũng như khi có các tình huống phát sinh có liên quan đến nhiều lĩnh vực như XTTM, Sản xuất, XNK.
- Ban điều hành phân công công việc chi tiết cho bộ máy thực hiện, đi đôi với kiểm tra đôn đốc tiến độ và chất lượng công việc.
- Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt theo chỉ đạo của HĐQT về sắp xếp tinh giảm gián tiếp và LĐ không trực tiếp may. Năm 2018 giảm 85 LĐ gián tiếp và chuyển 50 LĐ sang may. Từ đó sẽ tiết kiệm được tiền lương, bảo hiểm ~11 tỷ đồng /năm.

1. Ổn định Thị trường, đẩy mạnh XTTM và đảm bảo đơn hàng cho SX:



XTTM tăng cả lượng và chất. Năm 2018 có hơn **33 chuyển XTTM**.

- **Đặc biệt tập trung TT Nga** với kim ngạch hơn 1 triệu USD tăng 6 lần so với 2017. Tham dự Hội chợ; xúc tiến khách hàng mới; Lần đầu tiên ĐG có đại diện thương mại tại nước ngoài để đẩy mạnh XTTM.
- **Phát triển ODM:** Thực hiện 3 BST với 200sp, gấp 5 lần 2017. Doanh thu ODM đạt khoảng 1,3 triệu USD, tăng 2,2 lần.
- Một số khách hàng truyền thống tăng trưởng tốt từ 17% đến 76%.
- **FOB tăng thêm 16 triệu USD chiếm tỉ lệ 89,5% KNXK. Đây là tỉ lệ FOB cao nhất từ trước đến nay.**
- **Vệ tinh SX 1,1 triệu SP ~ 20triệu usd chiếm 20% KNXK, sơ mi 500k SP ~ 2,5tr usd;** Thể hiện vai trò quan trọng trong kết quả chung của TCT cũng như định hướng tăng trưởng các năm tiếp theo.
Đưa TT1 đi hỗ trợ các Vệ tinh cải tiến nâng cao NS. Các Vệ tinh đánh giá cao sự hỗ trợ của Đức Giang từ cấp phát NPL, cải tiến công nghệ, thanh toán tiền GC.
- Thực hiện nhiều giải pháp đảm bảo cung ứng NPL cho SX trong điều kiện thời gian triển khai đơn hàng ngắn hơn, tình hình NPL phức tạp hơn.
- Các Team trực tiếp làm việc với khách hàng, các NCC tại NN để đáp ứng KHSX. Sourcing chào giá nhanh hơn khi có yêu cầu phát triển ODM, FOB. Kiểm soát chi phí FOB như định mức, trực tiếp đàm phán giảm giá với NCC kể cả nhà cung cấp chỉ định.

2. Kết quả SXKD các đơn vị thành viên khối Sản xuất :

Doanh thu CM bình quân đầu người

TT	Đơn vị	Tổng CBCNV bình quân (người)	Tổng doanh thu CM (Triệu đ)	DT CM/người/năm (Triệu đ)
	TỔNG	7.631	837.110	109.7
1	Máy Đức Giang	1.398	217.977	155.9
2	Việt Thành 1	268	35.555	132.7
3	Hưng Nhân 1	488	61.974	127.1
4	Việt Thành 2	517	58.207	112.6
5	HDF	977	101.302	103.7
6	Đức Hạnh	1.157	118.356	102.3
7	Hưng Nhân 2	1.114	110.599	99.3
8	Thanh Hóa	381	37.016	97.1
9	Chuyên may TT	62	5.992	96.6
10	Đô Lương	602	44.235	73.5
11	Lạc Thủy	667	45.896	68.8
12	Giặt là Tiết trùng	8	2.798	349.8

- Đưa xưởng Veston vào hoạt động tại Đô Lương; HN2 chuyển đổi sang chuyên cụm; Lạc Thủy vận hành 3 chuyên treo trong 2T cuối năm.
- Toàn TCT tiết kiệm được **1,696 tỷ đ** (trong đó than 853trđ, điện 843 trđ). Tiết kiệm chi phí vận chuyển ~ **425 triệu đ** (giảm giá 5-10 %, tối đa xe 2 chiều, kết hợp với **EcoTruck**).
- Toàn TCT có **186** sáng kiến tiêu biểu.

3. Kết quả kinh doanh khối thương mại TIDG và TTTT

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Diễn giải	TIDG					TTTT				
		TH 2018	KH 2018	TH 2017	SS KH (%)	SS CK (%)	TH 2018	KH 2018	TH 2017	SS KH (%)	SS CK (%)
	Cộng	321,6	360,5	450,1	89	71	82,3	90,3	65,2	91	126
1	BHLĐ, ĐPVP	107,1	150	132,4	71	81	58,3	60,2	42,1	97	139
2	Hàng Thời trang	25,4	37,5	22,9	68	111	24	30,1	23,1	80	104
3	Thang máy	117,8	116,2	122,4	101	96					
4	MMTB	44,2	30,2	110,7	146	40					
5	DT khác (vận tải, phí dv, thanh lý NPL)	26,2	26,6	61,7	98	42					

4. Hiệu quả đầu tư máy móc thiết bị

Năm 2018			KH 2019 (tỷ đ)	SS 2018
Thực hiện (tỷ đ)	KH (tỷ đ)	SS KH		
31.2	20.84	150%	23.227	74%

Các loại MMTB hiện đại phát huy hiệu quả như: Máy lập trình khổ lớn, máy nhồi lông, máy cắt viền, máy trần đèn, máy vắt số 2 kim 5 chỉ, máy thừa đầu tròn... giúp tăng năng suất từ 4 – 6%, đồng thời tiết kiệm lao động. Chuyên treo giúp tăng NS 15 – 20%.

5. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5.1. Một số hoạt động của Tổng công ty

- ODM tăng trưởng so với 2017 nhưng còn chậm, mẫu mã chưa có sự đột phá.
- Chưa xúc tiến được khách hàng FOB lớn; dệt kim chưa có khách XK chủ lực.
- Cơ cấu khách hàng Somi chưa tốt, còn tới 25 khách hàng, tỷ lệ FOB thấp chỉ chiếm 17,5%.
- Quản lý các vệ tinh chưa tốt để hàng giao máy bay tại một số Vệ tinh có hệ thống quản lý chất lượng yếu, không kiểm soát được NS.
- Công tác hạch toán kế toán còn chậm, chưa cung cấp thông tin kịp thời để Ban điều hành điều chỉnh các hoạt động KD.

5.2. Kinh doanh nội địa

- TIDG: Quản trị còn yếu, chưa bám sát và chăm sóc khách hàng chưa tốt, bán hàng online triển khai chậm.
- TTTT: Hệ thống bán hàng tại VinDS đóng cửa từ T2/2018 làm giảm DT hàng TT 8,2 tỷ.

5.3. Khối Sản xuất

5.3.1. Tỷ lệ cán bộ gián tiếp, LĐ không may/LĐ may tại các đơn vị khá cao

Tổng CBCNV (bao gồm cả nghỉ TS)	SS (%)		
	SS LĐ Ko may với LĐ May	SS LĐ gián tiếp với khối SX (LĐ May+Ko may)	SS tổng (LĐ Ko may, CB chuyên, gián tiếp) với LĐ trực tiếp may
7.640	34 %	12%	69%

- LĐ không may/ LĐ may tại HN2 39.4%; tại HDF 47.4%.
- LĐ gián tiếp/ khối SX tại VT1 19.5%; HN1 16%; Thanh Hóa 16.2%.
- LĐ không may, cán bộ chuyên, gián tiếp/ LĐ trực tiếp may tại HN2 88%; HDF 83%; ĐH 86%.

5.3.2. Tỷ lệ chi lương/Doanh thu cao

Tỷ lệ chi lương/doanh thu một số đơn vị rất cao so với bình quân 69% toàn TCT: CM thời trang 109%; HN2 74,5%; Lạc Thủy 73.3%; Đức Hạnh 72%.

5.3.3. Quản lý sản xuất chưa tốt

- Trình độ quản lý SX từ quản đốc, chuyên trưởng, cụm trưởng yếu.
- Vẫn để xảy ra khiếu nại về chất lượng tại AK+TDT+TLH, TB1, Lạc Thủy.
- Chuẩn bị sx chưa tốt và chia nhỏ đơn hàng làm giảm doanh thu 216.609 usd.

PHẦN THỨ HAI: PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019

A/ TÌNH HÌNH CHUNG; CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC.

- Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đã hạ nhiệt, TQ giảm giá để hút đơn hàng làm cho VN thiếu hụt đơn hàng.
- Cách mạng CN 4.0 sẽ tác động lớn đến dệt may, buộc phải thay đổi và đầu tư mạnh mẽ hơn cho thiết bị cũng như nhân sự, thiết kế, marketing.
- Lương tối thiểu tăng trung bình 5,3%; Giá điện tăng 8,36% từ 20/3.

1/ Cơ hội và thách thức:

a/ Cơ hội:

- Với những đổi mới, nỗ lực trong năm 2018, sang năm 2019 Đức Giang tiếp tục nhận được sự ủng hộ các bạn hàng truyền thống trong tình hình thị trường rất phức tạp. Đặc biệt khách Mỹ đã đặt gần 850.000 jacket – SL lớn nhất trong các năm trở lại đây.
- Với kết quả sắp xếp lại nhân sự các bộ phận, phối hợp tác nghiệp tốt hơn, sức cạnh tranh của ĐG tăng lên, làm được các chương trình lớn, giá cạnh tranh.
- Thị trường EU, Nga không chịu ảnh hưởng cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung là cơ hội.
- Sự hỗ trợ của HĐQT xúc tiến một số chương trình ĐP rất lớn.

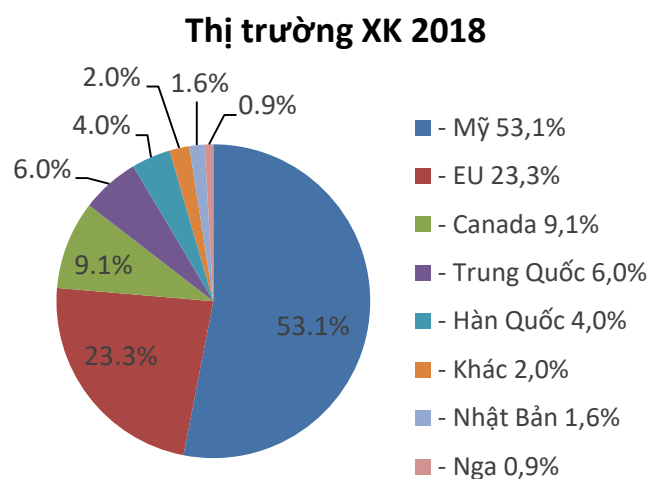
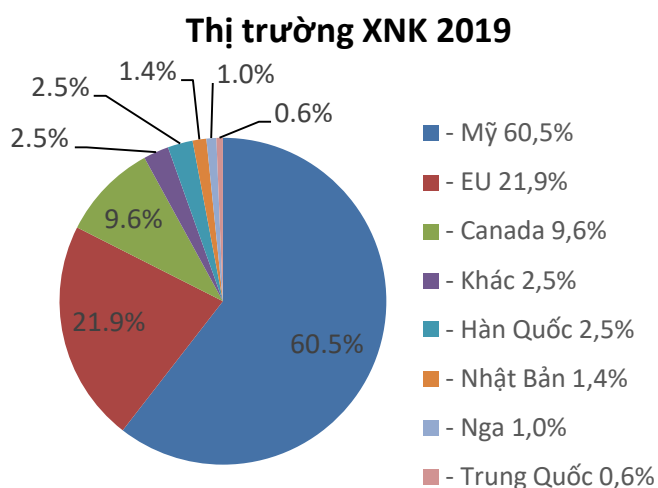
b/ Thách thức:

- FOB chiếm 89,5% KNXK còn ít dư địa tăng trưởng; không còn 2,3 tr USD từ GC sơm.
- Biến động của khách hàng truyền thống: KH đơn hàng chậm, giảm số lượng và đơn giá.
- Vệ tinh nhỏ có lợi thế về chi phí thấp nhưng NS đang ở mức thấp. Muốn có giá GC cạnh tranh thì ĐG cần tham gia sâu hơn giúp đơn vị nâng cao NS.
- Tình hình lao động tiếp tục diễn biến phức tạp.
- Kết cấu sản phẩm luôn thay đổi đòi hỏi cần đầu tư thiết bị hiện đại.
- Khối SX chậm bắt nhịp khi chuyển đổi khách hàng.

B/ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Một số chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2018	SS (%)	Tỉ trọng KH 2019	Tỉ trọng 2018
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	3.268	3.113	105		
- DT Thương mại trong đó	Tỷ đồng	470	403	117	14%	13%
+ TIDG	Tỷ đồng	371	321	116		
+ TTTT	Tỷ đồng	99	82	120		
TỔNG KIM NGẠCH XK	Triệu USD	122	116	105		
- FOB và ODM	Triệu USD	84	75	112	68%	65%
- FOB đối trừ	Triệu USD	26	29	90	23%	25%
- CM	Triệu USD	12	12	100	10%	10%
LỢI NHUẬN trước thuế	Tỷ đồng	48	48,1	100		



KINH DOANH THƯƠNG MẠI TIDG VÀ TTTT

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Diễn giải	TIDG			TTTT		
		KH 2019	TH 2018	SS 2018	KH 2019	TH 2018	SS 2018
	Cộng	371,2	321,6	115%	98,7	82,3	118%
1	BHLĐ, ĐPVP	250,0	107,1	233%	68,7	58,3	115%
2	Hàng Thời trang	31,2	25,4	123%	30,0	24	125%
3	Thang máy	70	117,8	59%			
4	MMTB	20	44,2	45%			
5	DT vận tải, phí dv, thanh lý NPL		26,2				

2. Các chỉ tiêu chính khối Sản xuất: Doanh thu CM bình quân đầu người năm 2019

TT	Đơn vị	Thực hiện 2018			KH 2019			So sánh		
		Tổng CBCNV bình quân	DT CM 2018 (tr USD)	DT CM/ người/ năm	Tổng CBCNV bình quân	DT CM 2019 (tr USD)	DT CM/ người/ năm	SS DT CM (%)	SS CM BQ (%)	SS LĐ (+/-)
1	2	3	4	5 = (4)/(3)	8	9	10 = (9)/(8)	11 = (9)/(4)	12 = (10)/(5)	13 = (8) - (3)
	TỔNG	7.631	837.110	110	7.279	905.202	124	108	113	(352)
1	MĐG	1.398	217.977	156	1.325	221.267	167	102	107	(73)
2	Việt Thành 1	268	35.555	133	264	37.879	143	107	108	(4)
3	Hưng Nhân 1	488	61.974	127	439	63.204	144	102	113	(49)
4	Việt Thành 2	517	58.207	113	511	59.103	116	102	103	(6)
5	HDF	977	101.302	104	974	113.200	116	112	112	(3)
6	Đức Hạnh	1.157	118.356	102	1.071	114.521	107	97	105	(86)
7	Hưng Nhân 2	1.114	110.599	99	930	111.752	120	101	121	(184)
8	Thanh Hóa	381	37.016	97	359	40.441	113	109	116	(22)
9	CMTT	62	5.992	97	57	7.200	126	120	131	(5)
10	Đô Lương	602	44.235	74	699	72.269	103	163	141	97
11	Lạc Thủy	667	45.896	69	650	64.366	99	140	144	(17)
12	Giặt là TT	8	2.798	350	9	4.580	509	164	145	1

II/ NHÓM CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2019:

1. Giải pháp thị trường

- ODM tiếp tục là trọng tâm hàng đầu để có nguồn hàng GTGT cao. Chủ động đề xuất các giải pháp mang tính đột phá. Khai thác TT Nga thông qua người đại diện tại Matxcova.
- Tăng tỉ trọng FOB thật từ 65% lên 68%, chuyển đổi trừ sang FOB thật.
- Đẩy mạnh Sourcing NPL. Kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ tiêu hao NPL FOB ở mức 0,5 ~1,5/% (2018 ở mức 1,5~2%)
- Nâng cao năng lực bộ máy XTTM: Bồi dưỡng kỹ năng, tự học ngoại ngữ để nâng cao năng lực đàm phán và có cơ hội tiếp xúc với các khách hàng lớn.

2. Giải pháp kế hoạch

- Đẩy mạnh SX Jacket trong 6T đầu năm với nguồn hàng dồi dào từ thị trường Mỹ, EU. Chủ động bố trí năng lực SX, tranh thủ tối đa năng lực GC Jacket từ T1 đến T4; Về Nội địa: chủ động bố trí năng lực SX cho các chương trình ĐP rất lớn và đa dạng chủng loại SP.
- Đặc biệt chú ý NPL đầu vào để đơn vị chủ động bố trí KHSX; Phòng KHTT TCT phối hợp các Phòng KHVT các đơn vị hạn chế tối đa chia nhỏ đơn hàng, giảm thiểu thiệt hại cho SX.
- củng cố, phát triển năng lực SX vệ tinh; hỗ trợ đơn vị về: Công nghệ cải tiến, MMTB, kiểm soát CL, giảm thiểu tái chế kiểm mẫu, chi phí kiểm final. NPL đồng bộ, cấp phát gọn để giảm chi phí vận chuyển.

3. Kinh doanh thương mại

- Giảm KD khác để tập trung vào KD cốt lõi là lĩnh vực Thời trang và lĩnh vực Đồng phục.
- Đối với KD Đồng phục thì bám sát và chăm sóc khách hàng là quan trọng nhất. Tổ chức các team làm việc để tăng tốc độ công việc và huy động được nguồn lực.
- Đối với KD Thời trang cần xây dựng KH rõ ràng từ thiết kế SP theo phân khúc thị trường, củng cố khâu cung ứng, SX đến tiêu thụ để theo kịp Thị trường và tiết kiệm chi phí. Các CH phát triển mới cần lựa chọn vị trí thuận lợi cho KD.
- Tích cực quảng cáo đẩy mạnh Marketing cho Bán hàng online.

4. Giải pháp quản trị và tiết kiệm chi phí

- Thực hiện thống kê doanh thu - chi phí hàng tháng của TCT và các đơn vị thành viên để có cảnh báo cũng như giải pháp kịp thời.
- Giảm LĐ gián tiếp để tiết kiệm chi phí tiền lương, BHXH và tăng sức ép cho bộ máy

<i>Mục tiêu giảm lao động 2019</i>	
<i>LĐ không may</i>	<i>LĐ gián tiếp</i>
87	38

- **Giảm thời gian làm việc:** Từ 1/1/2019 khối SX kết thúc lúc 17h (HN1, HDF sẽ thực hiện từ 1/4); Khối VP TCT, TIDG thực hiện nghỉ chiều thứ Bảy từ 4/2019.
- **Áp dụng lương thời gian:** Bắt đầu triển khai từ Tháng 4 tại Lạc Thủy; các đơn vị còn lại nghiên cứu và báo cáo thời gian triển khai trong Quý II.
- **Giảm chi phí XNK logistic:** Giảm tỷ lệ gửi hàng lẻ. Sử dụng forwarder cạnh tranh tiết kiệm **1,1 tỷ đ**; Giảm giá vận chuyển, kết hợp xe 2 chiều tiết kiệm **225 triệu đồng**.

- Đảm bảo an toàn trong thanh toán; bổ sung một số điều khoản hợp đồng đối với các HĐ thanh toán 45 - 90 ngày như: năng lực SX, thời gian đồng bộ NPL, xử lý NPL dư thừa; Cảnh báo cho KHTT, QLCL, nhà máy tuân thủ các điều kiện hợp đồng.

5. Giải pháp công nghệ, năng suất, quản lý chất lượng.

- **Nâng cao NS tại các đơn vị thành viên, các đơn vị Vệ tinh:**
 - Tập trung tinh giảm LĐ gián tiếp, cơ cấu giảm % LĐ không may/LĐ may, duy trì cải tiến, cũ giá, hướng dẫn thao tác, cân bằng chuyền (HS đạt 76 ~ 80% cân bằng lại).
 - Khai thác MMTB trên cơ sở cơ cấu nguồn hàng của từng đơn vị và tài chính cho phép đầu tư các thiết bị tự động hoá để tăng năng suất.
 - Hỗ trợ công nghệ cải tiến, MMTB cho các vệ tinh.
- **Cải tiến về phương pháp QLCL** tại các nhà máy nhằm thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng NV được giao, nâng cao tay nghề thay vì số lượng như hiện nay.
- **Tập trung QLCL các đơn hàng ĐP rất lớn** để giữ uy tín của Đức Giang.

III/ Tóm tắt tình hình thực hiện Quý I, ước Quý II và 6 tháng 2019

1. Thực hiện một số chỉ tiêu chính

Các chỉ tiêu chính	Đ/vị	Quý I	KH Quý I	Cùng kỳ	SS KH %	SS CK %
Tổng doanh thu	Tỷ đ	652,3	619,1	647,9	105	101
Kim ngạch XK	USD	25.988.970	25.500.000	23.913.133	102	109
KD Nội địa	Tỷ đ	33,4	32,1	94,9	104	35
TIDG	Tỷ đ	24	25,1	67,6	96	35
<i>DT Đồng phục</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>8,9</i>	<i>9,6</i>	<i>6</i>	<i>93</i>	<i>147</i>
<i>DT Thời trang</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>5,9</i>	<i>6,8</i>	<i>5,8</i>	<i>86</i>	<i>102</i>
TTTT	Tỷ đ	9,4	7	27,3	134	34
<i>DT Đồng phục</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>4</i>	<i>1,2</i>	<i>21,3</i>	<i>333</i>	<i>19</i>
<i>DT Thời trang</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>5,4</i>	<i>5,8</i>	<i>6</i>	<i>93</i>	<i>90</i>

Các chỉ tiêu chính	Đ/vị	Ước Quý II	SS KH %	SS CK %	Ước 6T	SS KH %	SS CK %
Tổng doanh thu	Tỷ đ	970,7	100	126	1.623	102	114
Kim ngạch XK	USD	33.134.553	99	106	59.123.524	100	107
KD Nội địa	Tỷ đ	202,3	100	367	235,6	101	157
TIDG	Tỷ đ	190,6	100	442	214,6	100	194
<i>DT Đồng phục</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>126,5</i>	100	728	<i>135,3</i>	100	578
<i>DT Thời trang</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>7,2</i>	100	120	<i>13,1</i>	93	111
TTTT	Tỷ đ	11,7	100	97	21,1	113	54
<i>DT Đồng phục</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>4,9</i>	100	86	<i>8,9</i>	146	33
<i>DT Thời trang</i>	<i>Tỷ đ</i>	<i>6,8</i>	100	107	<i>12,2</i>	97	99

2. Doanh thu CM, doanh thu bình quân đầu người

Chỉ tiêu	Ước DT	KH	Cùng kỳ	SS KH	SS CK	DT BQ/ người (tr đ)	SS KH	SS CK
Quý I	8.009.006	8.339.819	7.774.774	96%	103%	25,75	98%	112%
Quý II	9.282.941	9.453.229	8.858.991	98%	105%			
6T	17.291.947	17.793.048	16.633.765	97%	104%			

3. Một số nét chính về thi trường, SX, KD nội địa, công tác quản trị

- **Tăng trưởng XK Q2** chậm hơn Q1 do chưa đủ sơ mi; Để tăng 6% trong quý II thì nguồn hàng cần XT là 1,6tr usd ~5% (Sơ mi 1,1tr usd ; Quần 0,5tr usd).
- **Cao điểm SX và giao hàng Tháng 5+6** : đã bố trí năng lực SX trong hệ thống và nhiều vệ tinh, có năng lực SX dự phòng đảm bảo an toàn kế hoạch giao hàng.
- **Cần khẩn trương ký hợp đồng** các chương trình đồng phục lớn. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng; Cố gắng đẩy nhanh tiến độ giao hàng tháng 4+5 để đạt **131** tỷ DT hàng đồng phục.
- Đã đầu tư MMTB 6,1 tỷ ~30%, dự kiến quý II là 2,5 tỷ; 6T là 8,6 tỷ đạt 43% KH.
- Giảm 40 LĐ gián tiếp tại TCT (15 người) và các đơn vị thành viên trong Quý I.

Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng năm 2019 của Tổng Công ty Đức giang - CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Tiến Lâm

Số: / BC-BKS

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015);
- ❖ Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định trong Bản Điều lệ và quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam thực hiện;
- ❖ Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Tổng Công ty Đức giang – CTCP cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2018 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành quy định về quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện quy trình nghiệp vụ trọng yếu của Tổng Công ty, nhằm phát hiện những thiếu sót và có ý kiến giải pháp khắc phục.
- Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính; đồng thời phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến Báo cáo tài chính.
- Giám sát việc thực thi Pháp luật của Tổng Công ty.

II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết của đại hội cổ đông.

- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Tổng Công ty.
- Các Biên bản họp Hội đồng Quản trị phản ánh nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo đúng quy định.
- Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị tập trung chủ yếu vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của ban Tổng Giám đốc.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã bám sát tình hình kinh tế trong và ngoài nước để điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, thực hiện cơ cấu loại hình sản xuất, cơ cấu bộ máy, nhân sự của Tổng Công ty phù hợp với diễn biến của thị trường để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp.
- Các Quyết định của Ban tổng giám đốc về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế tổ chức, quản lý của Tổng Công ty và diễn biến của thị trường ngành may mặc trong và ngoài nước.
- Ban Tổng Giám đốc đã cập nhật, sửa đổi, bổ sung Quy trình nghiệp vụ về Xuất nhập khẩu, Kế toán tài chính... phù hợp với các quy định mới của Nhà nước và yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã tăng cường công tác quản lý, bổ sung đội ngũ nhân viên nghiệp vụ, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng công tác, chủ động ngăn chặn các rủi ro cho Tổng Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã chấp hành các quy định của Pháp luật, quy định của Ủy Ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán về chế độ báo cáo và công bố thông tin.

III. Về thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

- Các chỉ tiêu chủ yếu (Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông):

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	TH 2017	Năm 2018		Tỷ lệ so sánh	
				KH	TH	KH (%)	CK (%)
1	Vốn điều lệ	Tr đồng	71.811,6		71.811,6		116
2	Doanh thu		2.053.712		2.452.495		119
2.1	<i>DT thu Cấp HH & DV</i>	<i>Tr đồng</i>	2.011.731		2.451.858		122
2.2	<i>DT Hoạt động tài chính</i>		33.831		22.068		65
2.3	<i>Doanh thu khác, TN khác</i>		8.150		3.656		45
3	Lợi nhuận doanh nghiệp trước thuế	Tr đồng	45.042	48.000	48.091		107
4	Số lao động b/q	Người	2.206		2.002		91
5	Thu nhập b/q	1000đ/ng/th	7.675		8.800		115
6	Cổ tức	%	35	35	35		100
7	Lãi cơ bản trên mỗi CP	VNĐ/CP	6.224		6.696		108

Phân tích biến động của doanh thu và chi phí chính:

a. Doanh thu:

- Năm 2018 doanh thu và các khoản thu nhập khác đạt 2.482 tỷ đồng, so với năm 2017 là 2.053 tỷ đồng tăng 429 tỷ đồng, tương ứng tăng 21%. Trong đó:
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 440 tỷ đồng, tương ứng tăng 22%.
 - Doanh thu hoạt động tài chính giảm 6 tỷ, tương ứng giảm 0,3%.

b. Chi phí:

Tổng chi phí (Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác) năm 2018 là 2.433 tỷ đồng, năm 2017 là 2.007 tỷ đồng, tăng 426 tỷ. Trong đó các chi phí chủ yếu tăng giảm như sau:

- Chi phí giá vốn hàng bán: tăng 427 tỷ đồng. Mức tăng này tăng ít hơn mức tăng doanh thu do tiết kiệm nguyên phụ liệu trong tất cả các khâu từ xây dựng định mức, giá mua nguyên phụ liệu đến khâu thiết kế của hàng FOB và ODM.
- Chi phí tài chính: tăng 14 tỷ đồng chủ yếu do tỷ giá tăng làm cho chi phí mua NPL bằng Ngoại tệ tăng 8 tỷ (chênh lệch tỷ giá) và chi phí lãi vay ngân hàng tăng 3 tỷ do lãi suất tăng và lượng mua NPL tăng.
- Chi phí bán hàng: giảm 5 tỷ, chủ yếu là do tiết kiệm các chi phí XNK, chi phí sửa chữa cửa hàng đã phân bổ hết 1 phần và chi phí dịch vụ giảm.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 8,2 tỷ, do một số chi phí chủ yếu tăng giảm như sau:
 - + Chi phí tiền lương giảm 5 tỷ do chuyển Chuyển may thời trang cho May Đức Giang quản lý.
 - + Chi phí Khấu hao và chi phí khác giảm 2,5 tỷ đồng
 - + Chi phí BHXH tăng 1 tỷ đồng

Nhận xét:

Qua phân tích trên cho thấy doanh thu tiêu thụ của Tổng Công ty so với 2017 tăng mạnh (tăng 21%) chủ yếu doanh thu tăng trong hoạt động bán sản phẩm (tăng 22%). Tất cả các chi phí của Tổng Công ty đều giảm ngoại trừ chi phí tăng do chênh lệch tỷ giá và lãi suất lãi vay Ngân hàng là do yếu tố khách quan. Song Tổng Công ty vẫn đạt hiệu quả cao hơn năm 2017.

c. Lợi nhuận:

Lợi nhuận của Tổng Công ty năm 2018 đạt 48 tỷ, tăng 3 tỷ so với năm 2017 do các khoản doanh thu và chi phí tăng giảm như phân tích ở trên.

d. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức:

Tổng lợi nhuận sau thuế là 41,572 tỷ đồng; TCTy dự kiến chi trả cổ tức 35% trên vốn điều lệ, tương đương 25,134 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

Năm tài chính 2018 của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm, Ban Kiểm soát nhận thấy Báo cáo Tài chính năm 2018 do Tổng Công ty lập phản ánh hợp lý và trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

a-Các chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Tr.đồng

Mục	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	So sánh 2018/2017	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng tài sản	728.805	845.690	116.885	116
1.1	Tài sản ngắn hạn	580.193	707.838	127.645	122
	<i>T.đó: Tiền và ĐT tài chính ngắn hạn</i>	<i>121.903</i>	<i>179.159</i>	<i>57.256</i>	<i>147</i>
	<i>Các khoản phải thu</i>	<i>197.192</i>	<i>250.772</i>	<i>53.580</i>	<i>127</i>
	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>261.098</i>	<i>277.907</i>	<i>16.809</i>	<i>106</i>
	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>				
1.2	Tài sản dài hạn	148.612	135.888	-12.724	91
	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>3.302</i>	<i>1.339</i>	<i>-1.963</i>	<i>41</i>
	<i>T.đó: TSCĐ</i>	<i>21.371</i>	<i>17.208</i>	<i>-4.163</i>	<i>81</i>
	<i>ĐT tài chính dài hạn</i>	<i>116.658</i>	<i>112.439</i>	<i>-4.219</i>	<i>96</i>
	<i>Chi phí xd cơ bản dở dang</i>	<i>542</i>	<i>320</i>	<i>-222</i>	<i>59</i>
	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>6.739</i>	<i>4.582</i>	<i>-2.157</i>	<i>68</i>
2	Nguồn vốn	728.805	845.690	116.885	98, 80
2.1	Nợ phải trả	554.242	661.274	107.032	90, 68
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>550.611</i>	<i>661.262</i>	<i>110.651</i>	<i>90, 08</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>3.630</i>	<i>12</i>	<i>-3.618</i>	
2.2	Vốn chủ sở hữu	174.563	184.416	9.853	106

Phân tích:

Năm 2018 một số chỉ tiêu có số dư thấp hoặc cao hơn nhiều so với năm 2017 cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu tiền mặt tăng do những ngày cuối năm Tổng Công ty phải chuẩn bị tiền mặt để chi trả tiền tết cho các Công ty thành viên trong tháng 1 năm sau.
- Các khoản phải thu tăng do cuối năm xuất nhiều hàng nên chưa thu được tiền của khách hàng (theo hợp đồng trả chậm)
- Tài sản dài hạn giảm do trích khấu hao TSCĐ, phân bổ dần chi phí sửa chữa và trích lập dự phòng lỗ của các đơn vị liên kết trong năm 2018.
- Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do dư vay Ngân hàng tăng.

b- Về đầu tư tài chính:

- Tổng Công ty đầu tư góp vốn vào 10 đơn vị gồm 01 Công ty con, 09 Công ty liên kết và 02 đơn vị đầu tư dài hạn khác.
- Tổng Công ty góp vốn vào các Công ty liên kết có hiệu quả đã nhận được tiền cổ tức trong năm 2018 là 17,7 tỷ đồng. Trích lập dự phòng Công ty lỗ mới đi vào hoạt động là 4,3 tỷ.

Trong lĩnh vực đầu tư tài chính, Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động đầu tư của Tổng Công ty là minh bạch, có hiệu quả, bảo toàn vốn và an toàn trong công tác đầu tư.

c. Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty đến 31/12/2018:

STT	Nội dung	01/1/2018	31/12/2018	tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	71.811.600.000	71.811.600.000	100
1.1	Vốn góp của Tập đoàn DMVN	25.287.630.000	25.287.630.000	35, 21
1.2	Vốn góp của các đối tượng khác	46.523.970.000	46.523.970.000	64, 79
	T.đó: Cty CK phổ Wall	10.605.760.000	10.605.760.000	14, 77
	: Cty TNHH du lịch Mỹ Việt	2.658.500.000	2.658.500.000	3, 70
	: Góp vốn của đối tượng khác	33.259.710.000	33.259.710.000	46, 32
2	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000	
3	Số lượng cổ đông	518	529	

IV. Đánh giá việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội cổ đông:

Kinh tế thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn và khó có thể dự đoán trước được do có những chính sách của các nước có nhiều thay đổi. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát định hướng và những nhiệm vụ trọng tâm được nêu tại Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tìm ra những giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty đạt hiệu quả cao, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, chi phí của Công ty hợp lý, tiết kiệm, chính sách huy động và sử dụng vốn của Công ty an toàn.

Ban kiểm soát nhận thấy trong những lúc khó khăn, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã có những giải pháp kịp thời tháo gỡ cũng như chỉ đạo quyết liệt để thực hiện kế hoạch SXKD và đạt được kết quả trên.

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành về việc đánh giá tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được của Tổng Công ty.

V. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của Tổng Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng Công ty. Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng Công ty.

Trong năm Ban kiểm soát đã họp 4 lần để xem xét số liệu của báo cáo tài chính theo các quý; kết quả kinh doanh từng quý, năm và thống nhất về nội dung cơ bản của báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018: 132.000.000 đ

Trong đó: - Trưởng ban: 60.000.000 đ

- Thành viên: 36.000.000 đ/người x 2 = 72.000.000 đ

Trong năm 2018 không có thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông gửi Ban Kiểm soát.

VI. Kiến nghị:

Ban kiểm soát xin có một số kiến nghị đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc một số nội dung sau:

- Trên cơ sở Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc bám sát tình hình biến động của thị trường và biến động lao động để quyết định các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp, nắm bắt các cơ hội để hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên cập nhật Văn bản pháp quy hiện hành để đáp ứng với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận phòng ban trong Tổng Công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình trong năm qua.

Kính trình đại hội đồng cổ đông

**Thay mặt Ban kiểm soát
Trưởng ban**

Đào Thị Bích Khánh

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chỉ tiêu thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức TCT Đức Giang;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD TCT năm 2018;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 12/3/2019.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông một số chỉ tiêu thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018
Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.113,4
Kim ngạch XK	USD	116.265.037
Lợi nhuận	Đồng	48.091.741.298
Đầu tư MMTB	Đồng	31.200.000.000
Đầu tư XDCB	Đồng	40.100.000.000
Chia cổ tức	%	35% trên vốn điều lệ (71,811 tỷ đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019
Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	3.268
Kim ngạch XK	USD	122.000.000
Lợi nhuận	Đồng	48.000.000.000
Đầu tư MMTB	Đồng	23.200.000.000
Đầu tư XDCB	Đồng	51.000.000.000
Chia cổ tức	%	30% trên vốn điều lệ mới (90 tỷ đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Vệ Dũng

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức của TCT năm 2018****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức TCT Đức Giang;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD TCT năm 2018;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 12/3/2019.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức của TCT năm 2018 như sau:

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2018</i>
1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập	48.091.741.298
2	Lợi nhuận không phải tính thuế	17.834.758.051
3	Thuế TNDN phải nộp	6.519.189.901
4	Lợi nhuận ròng	41.572.551.397
5	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế	261.218.878
6	Lãi chia cho các cổ đông năm (cổ tức dự kiến 35%/năm)	25.134.060.000
7	Quỹ khen thưởng 25%	6.235.882.710
8	Lợi nhuận để lại	9.941.389.809

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Vệ Dũng

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2018****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức TCT Đức Giang;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD TCT năm 2018;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 12/3/2019.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của TCT năm 2018 như sau:

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính</i>	<i>Năm 2018</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	2.452,4
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	551.927.435
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	2.451,8
4	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	2.243,2
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	208.635.543.165
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	28.068.265.177
7	Chi phí tài chính	Đồng	19.602.373.724
8	Chi phí bán hàng	Đồng	79.224.851.260
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	91.849.389.607
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	46.027.193.751
11	Lợi nhuận khác	Đồng	2.064.547.548
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	48.091.741.299
13	Thuế TNDN	Đồng	6.519.189.901
14	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	41.572.551.398

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Vệ Dũng

TỜ TRÌNH**V/v: Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT*****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019***

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức TCT Đức Giang;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 12/3/2019.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2018 và 2019 như sau:

1. Thực hiện năm 2018:

STT	Thù lao khoán trong năm	Số lượng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền chi năm 2018 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT; TB KS	05	5.000.000	300.000.000
3	Thành viên BKS	02	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng			516.000.000

2. Dự kiến năm 2019:

STT	Thù lao khoán trong năm	Số lượng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền chi năm 2018 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên HĐQT; TB KS	05	5.000.000	300.000.000
3	Thành viên BKS	02	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng			516.000.000

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông.
Trân trọng!*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Hoàng Vệ Dũng**

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi điều lệ của Tổng công ty Đức Giang

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ của TCT Đức Giang được xây dựng từ 11/2008 theo luật doanh nghiệp năm 2005 cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp với luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2014;
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 12/03/2019.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, điều lệ của Tổng công ty Đức Giang như sau:

Nội dung sửa đổi trong Điều lệ:

Thay đổi Vốn điều lệ (sau khi tăng vốn 10 tỷ trong năm 2017):

Điều 9.1:

- + Vốn điều lệ trước khi tăng: 61.811.600.000 đồng (sáu mươi một tỷ, tám trăm mười một triệu sáu trăm ngàn đồng).
- + Vốn điều lệ mới (sau khi tăng): 71.811.600.000 đồng (bảy mươi một tỷ, tám trăm mười một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Vệ Dũng

TỜ TRÌNH

V/v: Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty Đức Giang

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ của TCT Đức Giang được xây dựng từ 11/2008 theo luật doanh nghiệp năm 2005 cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp với luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2014;
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 12/03/2019.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ của Tổng công ty Đức Giang như sau:

I. Phương án phát hành:

1. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chia cổ phiếu.
3. Đặc điểm của cổ phiếu phát hành thêm:
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá: 10.000đ/cổ phiếu.
 - Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.818.840 cổ phiếu (bằng chữ: một triệu tám trăm mười tám ngàn, tám trăm bốn mươi cổ phần) chiếm 23,3% vốn điều lệ của công ty
 - Giá trị cổ phiếu phát hành tính theo mệnh giá: 18.188.400.000 đồng.
 - Cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ tiền mua
4. Nguồn vốn thực hiện: lấy từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển thuộc vốn chủ sở hữu.
5. Thời gian dự kiến thực hiện: trong năm 2019.
6. Vốn điều lệ sau khi phát hành: 90.000.000.000 tỷ đồng (chín mươi tỷ đồng).

II. Triển khai thực hiện:

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Lựa chọn thời điểm, quyết định phương án tăng vốn; thực hiện các công việc có liên quan đến việc phát hành đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu với các cơ quan chức năng.
- Thực hiện việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Đức Giang - CTCP phù hợp với kết quả đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Vệ Dũng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi của TCT Đức Giang được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/4/2017;
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng lý doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 12/3/2019.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty Đức Giang như sau:

1- Đề xuất đơn vị Kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long (TDK)

2- Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Vệ Dũng



Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2019

**XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Kính gửi: Tổng công ty Đức Giang-CTCP

Họ và tên cổ đông:

CMND/Hộ chiếu/GP. ĐKKD số:cấp ngày.....tại:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần hiện đang nắm giữ:CP

Xin xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng Công ty Đức Giang vào ngày 20/4/2019 tại Số 59 phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)